

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/DS-PT
Ngày: 12 - 4 - 2022
V/v tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại do sức khỏe và
tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2021/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 52/2021/TLPT-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Xuân H1; cư trú tại: Số 50 đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Văn H2; (Vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị Thu T; (Có mặt)

Ông Hưởng và bà Thủy cùng cư trú tại: Tổ 71, khu vực 9, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Mai Văn H3; cư trú tại: Số 50 đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Xuân H1; cư trú tại: trú tại: Số 50 đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Văn H3 (Văn bản ủy quyền ngày 18/11/2020). (Có mặt)

2. Cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4 - Sinh ngày: 16/6/2005; cư trú tại: Tổ 71, khu vực 9, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn H2 (Cha ruột của cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4) và bà Nguyễn Thị Thu T (Mẹ ruột của cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4); ông H2 và bà T cùng cư trú tại: Tổ 71, khu vực 9, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định là người đại diện theo pháp luật của cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc Quốc Linh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định; địa chỉ: Số 715 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Q, tỉnh Bình Định là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4 thuộc diện trẻ em. (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn và đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn H3, bà Trần Thị Xuân H1 trình bày:

Khoảng 19 giờ 55 phút ngày 26/01/2020, tại Quốc lộ 19 thuộc khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, khi ông Mai Văn H3 đang chở bà và hai con là cháu Mai Việt H5, Mai Bảo H6 lưu thông trên đường thì xảy ra tai nạn giao thông với cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4 - Sinh ngày 16/5/2005. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do cháu H4 điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 77L1-058XX chở bạn là Nguyễn Ngọc S - Sinh năm: 2004 chạy lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô mang biển kiểm soát 77L1-462.XX do ông H3 điều khiển.

Hậu quả, vợ chồng bà và hai con bị thương, phải nhập viện điều trị, ông Hùng bị tổn hại sức khỏe 79%, xe mô tô bị hư hỏng. Do tại thời điểm vi phạm, cháu H4 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không khởi tố vụ án hình sự.

Ông H3 là tài xế xe đầu kéo, là lao động chính trong gia đình; sau khi xảy ra tai nạn, ông H3 không lao động được, phải có người chăm sóc do thường xuyên lên con co giật nẩy thời tiết thay đổi. Mặc dù nguyên nhân xảy ra tai nạn là do cháu H4 nhưng cha mẹ cháu H4 là ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T không có trách nhiệm đối với gia đình bà, không thăm hỏi cũng như không bồi thường thiệt hại. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông H2 và bà T có nghĩa vụ phải bồi thường cho bà số tiền 121.268.000 đồng, cụ thể như sau:

- Chi phí khám bệnh và điều trị tại bệnh viện (Có bảng kê kèm theo đơn khởi kiện): 25.603.000 đồng. Trong đó:

Phần anh H3: Chi phí cho việc cấp cứu, khám bệnh và điều trị nằm viện là 6.400.000 đồng; tiền thuốc là 2.171.000 đồng.

Phần cháu Mai Việt H5: Chi phí cho việc cấp cứu và điều trị là 1.420.000 đồng; tiền thuốc là 324.000 đồng.

Phần cháu Mai Bảo H6: Chi phí cho việc cấp cứu và điều trị là 1.075.000 đồng; tiền thuốc là 332.000 đồng.

Phần bà H1: Chi phí cho khám bệnh, chụp X-quang là 200.000 đồng.

Chi phí sinh hoạt tại bệnh viện: 13.783.000 đồng.

- Chi phí bị mất của người chăm sóc: 02 người x 30 ngày x 200.000 đồng/người/ngày = 12.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng/tháng x 20 lần = 29.800.000 đồng.

- Thu nhập bị mất của ông H3 từ ngày 26/01/2020 cho đến ngày ra viện 11/02/2020: 16 ngày x 500.000 đồng/ngày = 8.000.000 đồng.

- Thu nhập bị mất của ông H3 từ ngày 12/02/2020 đến ngày 12/04/2020 (Vì sau khi xuất viện ông H3 không thể lao động): 15.000.000 đồng x 2 tháng = 30.000.000 đồng.

- Bồi thường tiền sửa xe mô tô: 15.865.000 đồng.

Bị đơn và đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4, ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T thống nhất trình bày:

Ông bà là cha mẹ ruột của cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4.

Ông bà không đồng ý bồi thường theo như yêu cầu nói trên của bà H1 vì nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông ngày 26/01/2020 tại khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định giữa cháu H4 với gia đình bà H1 có phần lỗi của ông H3 vì tại thời điểm xảy ra tai nạn, ông H3 có sử dụng rượu bia, không giấy phép lái xe, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, lấn đường, trên xe chở quá hai người.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 14/10/2021, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H1.

- Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn H2, bà Nguyễn Thị Thu T phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra cho bà Trần Thị Xuân H1 số tiền 96.444.955 đồng.

- Trường hợp tài sản của ông Huỳnh Văn H2, bà Nguyễn Thị Thu T không đủ để bồi thường mà cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4 có tài sản riêng thì lấy tài sản của cháu Huy để bồi thường phần còn thiếu.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, quyền nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 22/10/2021, ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T có đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Thu T giữ nguyên kháng cáo và thay đổi yêu cầu kháng cáo là đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại quyết định của bản án sơ thẩm về phần thu nhập bị mất của ông H3 từ ngày 12/02/2020 đến ngày 12/04/2020 là 15.000.000 đồng x 2 tháng = 30.000.000 đồng và chi phí sửa xe mô tô 15.865.000 đồng; các quyết định khác của bản án sơ thẩm bà Thủy thống nhất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4 là ông Nguyễn Ngọc Quốc Linh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của bà Trần Thị Xuân H1 và bà Nguyễn Thị Thu T, sửa bản án sơ thẩm, buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng bà Trần Thị Xuân H1 và ông Mai Văn H3 số tiền 73.512.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về trình tự, thủ tục Tòa án thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu T và sửa bản án sơ thẩm; buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng bà Trần Thị Xuân H1 và ông Mai Văn H3 số tiền 73.512.000 đồng.

- Về kiến nghị khắc phục vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị Tòa án án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm cho những lần xét xử tiếp theo:

Ngày 27/11/2020, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2021 của ông H2 và bà T yêu cầu ông H3 bồi thường tiền thuốc cho cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4, Tòa án cấp sơ thẩm ra thông báo cho bị đơn về việc nộp đơn yêu cầu phản tố và tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện và tại biên bản hòa giải ngày 27/11/2020, bên cạnh các yêu cầu bồi thường mà Tòa án đã xem xét thì bà H1 còn yêu cầu vợ chồng ông H2, bà T phải cấp dưỡng cho ông Hùng 6.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 12/02/2020 cho đến khi vụ án giải quyết xong và cấp dưỡng cho cháu Mai Việt H5, Mai Bảo H6 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hương không còn yêu cầu đối với vấn đề trên. Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án xác định sai tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bà H1 cũng là người bị thiệt hại, ông H3 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên quyền lợi cũng được đảm bảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Huỳnh Văn H2 có kháng cáo được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông H2.

[2] Vào ngày 26/01/2020 tại Quốc lộ 19 thuộc khu phố P, thị trấn T, huyện T,

tỉnh Bình Định, cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4 - Sinh ngày 16/5/2005 (Con ruột của ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T) đã có hành vi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 77L1-058XX chạy lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô mang biển kiểm soát 77L1-462.XX do ông Mai Văn H3 (Chồng bà Trần Thị Xuân H1) điều khiển. Hậu quả, ông H3, bà H1 và hai con là cháu Mai Việt H5, Mai Bảo H6 bị thương, phải nhập viện điều trị, ông H3 bị tổn hại sức khỏe 79%, xe mô tô bị hư hỏng.

[2] Bà H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông H2 và bà T có nghĩa vụ phải bồi thường cho bà số tiền 121.268.000 đồng do hành vi điều khiển phương tiện giao thông nói trên của cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4 không đúng quy định của pháp luật đã gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho gia đình bà.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử buộc vợ chồng ông H2 và bà T có nghĩa vụ bồi thường cho bà H1 số tiền 96.444.955 đồng.

Bà T kháng cáo yêu cầu xem xét lại quyết định của bản án sơ thẩm về phần thu nhập bị mất của ông H3 từ ngày 12/02/2020 đến ngày 12/04/2020 là 30.000.000 đồng và chi phí sửa xe mô tô là 15.865.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 và bà T tự nguyện thỏa thuận được với nhau là vợ chồng bà T, ông H2 sẽ bồi thường cho vợ chồng bà H1, ông H3 số tiền 73.512.000 đồng (Hai bên thống nhất không tách bạch, liệt kê từng khoản bồi thường). Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; căn cứ khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận nói trên.

[3] Về sai phạm của Tòa án cấp sơ thẩm:

[3.1] Thiệt hại về sức khỏe và tài sản theo yêu cầu bồi thường của bà H1 không phải do tự thân nguồn nguy hiểm cao độ xe mô tô mang biển kiểm soát 77L1-058XX gây ra mà do hành vi điều khiển phương tiện của cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4 gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” là không đúng quy định; Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại quan hệ pháp luật là “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm”.

[3.2] Trong tổng số tiền bà H1 yêu cầu bồi thường, có phần chi phí liên quan đến việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút của ông H3; thu nhập thực tế bị mất của ông H3; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông H3 và tiền bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần của ông H3.

Hồ sơ không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông H3 thuộc trường hợp không đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 69 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà H1 không có quyền khởi kiện vụ án tại Tòa án yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H3 trong trường hợp ông H3 chưa có quyết định của Tòa án xác định ông H3 thuộc trường hợp không đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà H1 và đã tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H1, buộc vợ chồng ông H2 và bà T phải bồi thường thiệt hại cho bà H1 là vi phạm về thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông H3 đã có văn bản ủy quyền cho bà H1, không có bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc khởi kiện của bà H1; việc xét xử sơ thẩm lại không làm thay đổi bản chất vụ việc và tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 và bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Để đảm bảo nguyên tắc bồi thường kịp thời quy định tại khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

[3.3] Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần được xác định là mức lương cơ sở do Nhà nước quy định x lần; Tòa án sơ thẩm xác định là mức lương cơ sở do Nhà nước quy định x tháng là không đúng quy định.

Đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm cho những lần xét xử tiếp theo đối với những thiếu sót nói trên mà Hội đồng xét xử phúc thẩm đã liệt kê.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Xuân H1 không phải chịu. Hoàn trả cho bà H1 397.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003344 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

- Ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 3.675.600 đồng.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T không phải chịu. Hoàn trả cho ông H2 và bà T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai số 0003046 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu T và sửa bản án sơ thẩm; buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng bà Trần Thị Xuân H1 và ông Mai Văn H3 số tiền 73.512.000 đồng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 296, Điều 300 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn H2 và chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu T. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng bà Trần Thị Xuân H1 và ông Mai Văn H3 số tiền 73.512.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*).

Trường hợp tài sản của vợ chồng ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T không đủ để bồi thường thì cháu Huỳnh Nguyễn Quang H4 có tài sản riêng thì lấy tài sản của cháu H4 để bồi thường phần còn thiếu.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Xuân H1 không phải chịu. Hoàn trả cho bà H1 397.000 đồng (*Ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003344 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 3.675.600 đồng (*Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng*).

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn H2 và bà Nguyễn Thị Thu T không phải chịu. Hoàn trả cho ông Hưởng và bà Thủy 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003046 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.2. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Tòa án nhân dân thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Hải